

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26 – 01 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương.
2. Ông Lê Hoàng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 446/2020/TLST-HN&GD ngày 23 tháng 10 năm 2020, về “ly hôn, tranh chấp nuôi” con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HN&GD, ngày 14 tháng 01 năm 2021; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 04/2021/QĐ-TĐ, ngày 26/01/2021 và Quyết định thay đổi thư ký số 03/2021/QĐ-TĐ, ngày 26/01/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1994. HKTT: Xóm A, thôn B, xã C, huyện F, tỉnh Bình Thuận

Địa chỉ: Tổ F, thôn G, xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Quốc V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đường S, tổ V, khu phố X, thị trấn K, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản hòa giải và các tài liệu khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: Chị và anh Huỳnh Quốc V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã C

vào ngày 04/5/2017, đăng ký kết hôn số 41, quyền số 02/2017. Quá trình chung sống thì giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do chị và anh V không hòa hợp, không thể dung hòa mọi vấn đề trong cuộc sống. Vợ chồng không có tiếng nói chung về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Ngoài ra, anh V có quan hệ với phụ nữ khác, chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Anh chị đã ly thân 6 tháng nay. Nay chị xác định không còn tình cảm yêu thương, tôn trọng đối với anh Huỳnh Quốc V nữa, mục đích hôn nhân của chị và anh V không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu được ly hôn anh V.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Huỳnh N, sinh ngày 04/4/2018. Từ khi anh, chị ly thân đến nay, chị là người trực tiếp nuôi con. Nay chị yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con, chị yêu cầu anh V phải cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không tranh chấp.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn Huỳnh Quốc V trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Minh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã C ngày 04/5/2017, đăng ký kết hôn số 41, quyền số 02/2017. Quá trình chung sống thì giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh thừa nhận có quan hệ tình cảm với phụ nữ khác. Vợ chồng mâu thuẫn và ly thân 6 tháng nay. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H, anh hứa sửa đổi và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Huỳnh N, sinh ngày 04/4/2018. Trường hợp tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh đồng ý giao con cho H trực tiếp nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không tranh chấp.

Tòa án đã tổ chức hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng việc hòa giải không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự có mặt đầy đủ nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[4] Nội dung vụ án:

[a] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Huỳnh Quốc V tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã C ngày 04/5/2017, đăng ký kết hôn số 41. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V có quan hệ tình cảm với phụ nữ khác nên đã làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, làm cho chị H mất niềm tin ở anh V nên không muốn sống chung với anh nữa. Tuy anh V hứa sửa đổi nhưng tại phiên tòa chị H vẫn kiên quyết ly hôn anh, anh chị cũng đã ly thân sáu tháng nay và không có khả năng hàn gắn. Thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nghĩ cần xử cho chị H ly hôn anh V là phù hợp.

[b] Về con chung:

Anh chị có 01 con chung là cháu Huỳnh N, sinh ngày 24/4/2018. Thấy rằng, cháu N hiện còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc từ người mẹ và cháu ở với mẹ trong thời gian chị H và anh V ly thân. Anh V cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. Do đó, xét giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng. Xét thấy mức cấp dưỡng này phù hợp với tình hình chi tiêu tại địa phương hiện nay. Tại phiên tòa, anh V cũng đồng ý mức cấp dưỡng này. Do đó, buộc anh V phải cấp dưỡng cho chị H nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh V không yêu cầu nên không phải xem xét, giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị H là người yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí DSST về ly hôn. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên anh phải chịu án phí DSST về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H ly hôn anh Huỳnh Quốc V.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Huỳnh N, sinh ngày 24/4/2018. Anh Huỳnh Quốc V phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004030 ngày 23 tháng 10 năm 2020. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Anh Huỳnh Quốc V phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con, án phí nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (26/01/2021) và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Chi cục THA huyện Đức Linh;
- UBND xã C, huyện Tánh Linh;
- Phòng KTNV và THADS -TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phúc Thị Thu Hà